

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2015/NQ-HĐND

*Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản  
sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Công văn số 8123/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2016;

Xét Tờ trình số 4686/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2016, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn ngân sách do địa phương quản lý trong kế hoạch 2016 là 755.100 triệu đồng, bao gồm:

- |  |                     |
|--|---------------------|
| a) Vốn đầu tư trong cân đối:                                   | 660.100 triệu đồng  |
| Trong đó:  |                     |
| - Vốn cân đối theo tiêu chí:                                   | 360.100 triệu đồng; |
| - Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất:                              | 300.000 triệu đồng. |
| b) Nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương: | 95.000 triệu đồng.  |
| Trong đó:  |                     |
| - Vốn xổ số kiến thiết:  | 30.000 triệu đồng;  |
| - Vốn quỹ bảo trì đường bộ:                                    | 65.000 triệu đồng.  |

## 2. Về nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016

a) Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Công văn số 8123/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 10638/BKHĐT-TH ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Đầu tư cho các ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh khóa V về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011 - 2015.

## 3. Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư năm 2016

### a) Đối với nguồn vốn đầu tư trong cân đối

- Chi cho giáo dục và đào tạo: 72 tỷ đồng (trong đó cấp tỉnh 39,5 tỷ đồng);
- Chi cho khoa học - công nghệ: 12 tỷ đồng;
- Chi cho khoa học - công nghệ: 12 tỷ đồng;
- Trả nợ vốn vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn: 32 tỷ đồng;
- Hoàn trả vốn vay tạm ứng nhân rồi Kho bạc Nhà nước: 100,72 tỷ đồng;
- Trả nợ vốn vay theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ: 30 tỷ đồng;
- Thực hiện một số nhiệm vụ ngân sách Trung ương hỗ trợ chuyển về bố trí từ nguồn cân đối ngân sách địa phương để thực hiện: 19,221 tỷ đồng;
- Đối ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương: 21,919 tỷ đồng;
- Vốn ưu đãi đầu tư: 02 tỷ đồng;
- Bố trí đối ứng thuộc trách nhiệm địa phương cho các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP: 1,925 tỷ đồng;
- Còn lại 68,315 tỷ đồng (Tổng các khoản bố trí ở trên là 207,784 tỷ đồng), phân cấp cho cấp tỉnh và cấp huyện quản lý theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh khóa V, để chi cho nhu cầu phát triển năm 2016.

b) Đối với nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất: Tổng số vốn đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất là 300 tỷ đồng.

- Cấp tỉnh quản lý: 205 tỷ đồng, trong đó:

+ Để lại 10% chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính;

+ Đầu tư cho giáo dục - đào tạo là 30 tỷ đồng;

+ Đầu tư cho khoa học - công nghệ là 24,79 tỷ đồng;

+ Bố trí cho đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1) theo Văn bản số 198/HĐND-HCTH ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Thường trực HĐND tỉnh: 18 tỷ đồng;

+ Phần còn lại bố trí theo Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh;

- Cấp huyện quản lý: 95 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho giáo dục - đào tạo là 20 tỷ đồng, đầu tư cho khoa học - công nghệ là 3,21 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn Xổ số kiến thiết: dự kiến 30 tỷ đồng

- Bố trí cho các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh quyết định trong kế hoạch năm 2015, nhưng do hụt thu 2 năm 2014 - 2015 chưa bố trí: 19,879 tỷ đồng;

- Phần còn lại 10,121 tỷ đồng, bố trí cho các công trình, dự án thuộc lĩnh vực y tế (trong đó: thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản: 4,835 tỷ đồng, bố trí quyết toán: 1,51 tỷ đồng, bố trí cho các công trình, dự án chuyển tiếp: 3,776 tỷ đồng).

d) Nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ: dự kiến 65 tỷ đồng, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình, dự án giao thông: 15,443 tỷ đồng, còn lại 49,557 tỷ đồng đầu tư thực hiện nhiệm vụ bảo trì đường bộ theo tiêu chí của Quỹ.

#### 4. Các giải pháp thực hiện

a) Tiếp tục vay tín dụng 30 tỷ đồng để đầu tư thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn; vay 95,5 tỷ đồng để bố trí đối ứng cho các dự án ODA vay lại, dự án ODA nhóm Ô và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản đến 31 tháng 12 năm 2015.

b) Tiến hành thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

c) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 10638/BKHĐT-TH ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư về việc thời gian phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và phân bổ vốn năm 2016 cho dự án khởi công mới, phù hợp với mục tiêu và đặc điểm phát triển của tỉnh.

d) Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đầu tư đúng theo mức vốn phân bổ, nghiêm cấm việc thực hiện vượt quá mức kế hoạch vốn được giao, gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Trường hợp thật sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn, hoặc

phải điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn xem xét, quyết định.

đ) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với các dự án đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2016 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2016 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch.

e) Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương gặp khó khăn, sớm nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); đề xuất cơ chế khai thác nguồn vốn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, để tăng phần vốn đầu tư cho các công trình phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(Nghị quyết này kèm theo 10 phụ lục)

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý năm 2016. Chủ động vận động thu hút nguồn lực để tăng nguồn vốn xây dựng cơ bản, tiếp tục bổ sung cân đối cho các nhu cầu đầu tư phát triển;

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Phúc**

**Phụ lục I**  
**TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH 2016**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND*  
*ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Các nguồn vốn đầu tư	Trung ương giao	Tỉnh giao	Trong đó			Ghi chú
				GD-ĐT	KHCN	Lĩnh vực khác	
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	9
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>610.100</b>	<b>880.600</b>	<b>122.000</b>	<b>40.000</b>	<b>718.600</b>	
	Trong đó:						
-	Chi giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	122.000					
-	Chi khoa học - công nghệ	40.000					
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ</b>	<b>360.100</b>	<b>360.100</b>	<b>72.000</b>	<b>12.000</b>	<b>276.100</b>	
<b>I</b>	<b>Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định</b>	<b>0</b>	<b>84.000</b>	<b>72.000</b>	<b>12.000</b>	<b>0</b>	
-	Cấp tỉnh		51.500	39.500	12.000		Biểu số 2
-	Cấp huyện		32.500	32.500	0		Biểu số 2
<b>II</b>	<b>Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD-ĐT và KHCN)</b>		<b>207.784</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>207.784</b>	
1	Chi trả vốn vay kiên cố hóa KM và GTNT		32.000			32.000	Theo lộ trình
2	Chi trả vốn vay theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ		30.000			30.000	Biểu số 3
3	Hoàn trả tạm ứng nhân rỗi KBNN		100.720			100.720	Biểu số 4
4	Thực hiện các chương trình mục tiêu từ Trung ương chuyển về chi từ NSDP		19.221			19.221	Biểu số 5
5	Đối ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương		21.919			21.919	Biểu số 6
6	Ưu đãi đầu tư		2.000			2.000	
7	Đối ứng các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 thực hiện từ nguồn vốn NSTW theo Quyết định số 60/QĐ-TTg		1.925			1.925	Đối ứng theo ND số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013
<b>III</b>	<b>Cân đối theo tiêu chí (sau khi thực hiện đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh)</b>		<b>68.315</b>			<b>68.315</b>	
	Trong đó:						
-	Tình quản lý		40.989			40.989	Biểu số 7

-	Phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý		27.326			27.326	Biểu số 9
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>250.000</b>	<b>300.000</b>	<b>50.000</b>	<b>28.000</b>	<b>222.000</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh quản lý</b>		<b>205.000</b>	<b>30.000</b>	<b>23.290</b>	<b>151.710</b>	Biểu số 8
<b>1</b>	<b>Thu tại thành phố Đông Hà</b>		<b>135.000</b>	<b>8.100</b>	<b>3.500</b>	<b>123.400</b>	
a)	Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính		13.500			13.500	
b)	Đầu tư trong năm		121.500	8.100	3.500	109.900	
<b>2</b>	<b>Thu tại Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo</b>		<b>40.000</b>	<b>4.900</b>	<b>9.790</b>	<b>25.310</b>	
a)	Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính		4.000			4.000	
b)	Đầu tư trong năm		36.000	4.900	9.790	21.310	
<b>3</b>	<b>Thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp</b>		<b>30.000</b>	<b>17.000</b>	<b>10.000</b>	<b>3.000</b>	
a)	Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính		3.000			3.000	
b)	Đầu tư trong năm		27.000	17.000	10.000		
<b>II</b>	<b>Cấp huyện quản lý</b>		<b>95.000</b>	<b>20.000</b>	<b>4.710</b>	<b>70.290</b>	Biểu số 9
<b>C</b>	<b>XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>		<b>30.000</b>			<b>30.000</b>	Biểu số 10
<b>D</b>	<b>QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ</b>		<b>65.000</b>			<b>65.000</b>	Biểu số 10
1	Thanh toán nợ đọng XDCCB các công trình giao thông do tỉnh quản lý		15.443			15.443	
2	Bố trí cho các dự án khác		49.557			49.557	
<b>E</b>	<b>VAY TÍN DỤNG PHÁT TRIỂN</b>		<b>125.500</b>			<b>125.500</b>	
1	Kiên cố hóa KM và GTNT		30.000			30.000	
2	Đối ứng ODA nhóm Ô và ODA vay lại		95.500			95.500	

**Phụ lục II**  
**VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ KẾ HOẠCH 2016**  
**ĐẦU TƯ CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời Gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2016	Trong đó		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Thanh toán nợ		
						Tổng số	Trong đó: NSDP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>					<b>499.303</b>	<b>237.056</b>	<b>84.000</b>	<b>13.021</b>		
<b>A</b>	<b>GIÁO DỤC ĐÀO TẠO</b>					<b>452.303</b>	<b>190.056</b>	<b>72.000</b>	<b>13.021</b>		
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>					<b>340.114</b>	<b>152.968</b>	<b>39.500</b>	<b>11.872</b>		
<b>1</b>	<b>Các công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán</b>					<b>4.175,89</b>	<b>4.175,89</b>	<b>2.379,83</b>	<b>0</b>		
-	Nhà công vụ, Trường PTDTNT Hướng Hóa							24,693		2568/QĐ-UBND ngày 17/12/2013	
-	Nhà công vụ, Trường THPT Hướng Phùng							26,596		2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2013	
-	Nhà công vụ giáo viên Trường THPT A Túc							25,215		2567/QĐ-UBND ngày 17/12/2013	
-	Nhà học 2 tầng, Trung tâm KTTH-HN TX Quảng Trị							17,679		2749/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	
-	Nhà công vụ giáo viên Trường THPT Hướng Hóa							2,082		2752/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	
-	Nhà công vụ giáo viên Trường THPT Lao Bảo							13,320		2753/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	
-	Trường THPT Trần Thị Tâm, HM: nhà học thực hành							19,420		2751/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	
-	Nhà công vụ giáo viên Trường PT DTNT Hướng Hóa							13,724		2755/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	
-	Nhà hiệu bộ Trường THPT Cửa Tùng							14,823		2754/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	
-	Trường THPT Chế Lan Viên							45,163		2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2013	

- Nhà học 3 tầng, Trung tâm GTTX Thị xã Quảng Trị								75,577		2782/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà học thực hành - Trường THPT Chu Văn An								163,593		2783/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà công vụ giáo viên Trung tâm GDTX Đakrông								1,227		2784/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà công vụ giáo viên Trường THPT Bến Quan								8,606		2785/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Giảng đường đa năng - Trường THPT Lê Lợi, TP Đông Hà								66,383		2786/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà công vụ giáo viên Trường THPT Lê Thế Hiếu								3,715		2787/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà học thực hành Trường THPT Lê Thế Hiếu								18,833		2788/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp huyện Triệu Phong								12,000		2789/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà học 2 tầng, Trung tâm KTTH-HN Vĩnh Linh								15,549		2791/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Trung tâm KTTH-HN tỉnh, HM: nhà học								155,880		2790/QĐ-UBND ngày 31/12/2013
- Nhà học thực hành trường THPT Hải Lăng								98,415		1630/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Một số HM phụ trợ Trung tâm KTTH-HN Sông Hiếu								7,465		1627/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Một số HM phụ trợ Trường THPT số 2 Đakrông								7,130		1626/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Nhà ở giáo viên trường THPT Nam Hải Lăng								7,256		1632/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Nhà ở giáo viên trường THPT Trần Thị Tâm								3,947		1631/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh trường PTDTNT Đakrông								8,076		1633/QĐ-UBND ngày 06/08/2014.
- Nhà học thực hành Trung tâm GDTX huyện Cam Lộ								717,462		1624/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Nhà đa năng Trường PT DTNT Đakrông								98,307		1629/QĐ-UBND ngày 06/08/2014

- Nhà ăn Trường PT DTNT Hướng Hóa								38,038		1628/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Cải tạo nhà học, nhà NT Trường PT DTNT Gio Linh								6,233		1625/QĐ-UBND ngày 06/08/2014
- Nhà học, thực hành Trường THCS Nguyễn Trãi								10,100		2110/QĐ-UBND ngày 01/11/2012
- Nhà khảo thí thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo								119,677		2693/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Trường THPT Tà Rụt, huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị (HM: nhà học 3 tầng)								35,420		2694/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà công vụ giáo viên Trường THPT Tà Rụt								3,724		2687/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà học thực hành, Trường PTDT NT Hướng Hóa								23,742		2688/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Một số HM phụ trợ Trường THPT Lao Bảo, huyện Hướng Hóa (HM: nhà vệ sinh)								1,544		2689/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà học 2 tầng, Trường THPT Cồn Tiên								18,860		2696/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh và các HM phụ trợ Trường PT DTNT huyện Gio Linh								75,167		2697/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà hiệu bộ và nhà học thực hành, Trường PTDT NT tỉnh								69,104		2695/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà hiệu bộ, Trường PTDT NT huyện Vĩnh Linh								7,316		2690/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà học 2 tầng, Trung tâm KTTH - HN Sông Hiếu								7,196		2692/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Nhà học 2 tầng, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp huyện Hải Lăng								8,322		2685/QĐ-UBND ngày 10/12/2014
- Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp huyện Cam Lộ								7,237		2715/QĐ-UBND ngày 12/12/2014
- Nhà học thực hành Trường PTDT NT Đakrông								7,795		2716/QĐ-UBND ngày 12/12/2014
- Trường THPT Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa (HM: nhà học 2 tầng, nhà hiệu bộ, thư viện và các HM phụ trợ)								28,700		2877/QĐ-UBND ngày 27/12/2014

- Nhà học thực hành - Trường THPT Cam Lộ								36,758		2878/QĐ-UBND ngày 27/12/2014
- Trường tiểu học Ba Nang, huyện Đakrông								0,824		2879/QĐ-UBND ngày 27/12/2014
- Nhà vệ sinh Trường THCS Chế Lan Viên, Cam Lộ								7,015		2883/QĐ-UBND ngày 27/12/2014
- Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa								26,711		2887/QĐ-UBND ngày 27/12/2014
- Trường THPT A Túc, huyện Hướng Hóa (HM: nhà học 2 tầng, nhà hiệu bộ, thư viện và các HM phụ trợ)								22,898		2888/QĐ-UBND ngày 27/12/2014
- Nhà học xưởng thực hành may thuộc Trung tâm DNTN huyện Hải Lăng								7,324		2905/QĐ-UBND ngày 29/12/2014
- Nhà học lý thuyết và học thực hành thuộc Trung tâm Dạy nghề TH huyện Hải Lăng	Hải Lăng	8 phòng	12 - 14	1789/QĐ-UBND 02/10/2012	4.176	4.176	14,178			1789/QĐ-UBND ngày 2/10/2012
- Nhà thực hành cơ khí sửa chữa động cơ thuộc Trung tâm DNTN huyện Hải Lăng								3,800		2907/QĐ-UBND ngày 29/12/2014
- Nhà học 02 tầng, 08 phòng học Trường TH Hải An								120,009		679/QĐ-UBND ngày 10/4/2015
<b>2 Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</b>					<b>63.356</b>	<b>17.036</b>	<b>8.905</b>	<b>7.258</b>		
- Mở rộng khuôn viên Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Đông Hà							252	252	
- Nhà NT Trường PT DTNT Đakrông	Đakrông	3527,9 m <sup>2</sup>	13 - 14	2811/QĐ-UBND 28/12/2012	14.783	3.482	2.221	2.221		
- Nhà NT Trường PT DTNT Hướng Hóa	Hướng Hóa	1700,1 m <sup>2</sup>	14 - 15	1812/QĐ-UBND 09/10/2013	12.765	6.605	3.000	2.096		
- Nhà học thực hành Trường THPT Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	2190 m <sup>2</sup>	13 - 15	1914/QĐ-UBND 07/10/10	13.729	6.949	3.000	2.257		
- Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng sư phạm	Đông Hà	800 chỗ	09 - 14	2542/QĐ-UBND 25/12/2008 1571/QĐ-UBND 3/9/2013	22.079		432	432		
<b>3 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>					<b>28.932</b>	<b>28.932</b>	<b>2.804</b>	<b>1.654</b>		
- Trường THPT Nguyễn Hữu Thận, Triệu Phong	Triệu Phong	2500 m <sup>2</sup>	11 - 12	2527/QĐ-UBND 23/12/2010	18.736	18.736	47	47		

-	Trường THPT Lâm Sơn Thủy, Vĩnh Linh (san nền, tường rào, cầu bản)	Vĩnh Linh	3703 m <sup>2</sup>	11 - 12	2518/QĐ-UBND 12/12/13	3.942	3.942	1.607	1.607	
-	Trường THPT Hướng Phùng, Hướng Hóa	Hướng Hóa	Hàng rào, kè	15 - 16	233/QĐ-SKH-VX 30/10/2014	650	650	150		
-	Cải tạo, sửa chữa Ký túc xá Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị	Đông Hà	Sửa chữa	16 - 17	2322/QĐ-UBND 28/10/14	3.304	3.304	1.000		
<b>4</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>					<b>23.100</b>	<b>23.100</b>	<b>5.000</b>		
-	Chương trình mầm non đạt chuẩn	Toàn tỉnh			Nghi quyết số 13/2010/NQ- HĐND 23/7/2010 của HĐND tỉnh	23.100	23.100	5.000		
<b>5</b>	<b>Các dự án khởi công mới</b>					<b>56.774</b>	<b>53.288</b>	<b>12.711</b>	<b>0</b>	
-	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh	Gio Linh		16 - 18	2376a/QĐ-UBND 30/10/2015	45.500	45.500	7.000		
-	Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng y tế	Đông Hà						2.398		
-	Cải tạo nhà NT Trường chính trị Lê Duẩn	Đông Hà						1.565		
-	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Hải Lăng	Hải Lăng	544 m <sup>2</sup>	14 - 16	2318/QĐ-UBND 28/10/2014	9.486	6.000	1.248		
-	Xây dựng hàng rào, sân bê tông, kè chắn đất và hệ thống thoát nước Trường PT DTNT Đakrông	Đakrông			270/QĐ-SKH 30/12/2014	1.788	1.788	500		
<b>6</b>	<b>Đối ứng các dự án ODA</b>					<b>163.776</b>	<b>26.436</b>	<b>7.700</b>	<b>2.960</b>	
-	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học tỉnh Quảng Trị	HH, ĐK, CL, VL, GL, TP, HL	40 trường tiểu học	11 - 15	12/QĐ-BGDĐT 04/01/2012	100.431	1.509	500		
-	Nhà học thực hành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học PT	Đông Hà	3.753 m <sup>2</sup>	13 - 14	2630/QĐ-UBND 26/12/2012	24.445	14.954	4.000	2.960	
-	Nhà học thực hành Trường THPT Hướng Hóa thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học PT	Hướng Hóa	1.744 m <sup>2</sup>	14 - 15	1140/QĐ-UBND 11/6/2014	11.278	2.025	500		
-	Nhà học thực hành Trường THPT Chế Lan Viên thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học PT	Cam Lộ	971 m <sup>2</sup>	14 - 15	1139/QĐ-UBND 11/6/2014	5.384	1.278	500		

-	Nhà học 3 tầng Trường THPT Lâm - Sơn - Thủy thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học PT	Vĩnh Linh	1.663,3 m <sup>2</sup>	14 - 15	2437/QĐ-UBND 31/10/2014	11.379	2.670	500		
-	Nhà khám đa khoa Trường Trung học Y tế Quảng Trị	Đông Hà	630 m <sup>2</sup>	13 - 14	551/QĐ-UBND 05/4/2013	5.142	2.000	200		
-	Nhà khám đa khoa Trường Trung học Y tế Quảng Trị - giai đoạn 2	Đông Hà	655 m <sup>2</sup>	14 - 16	2353/QĐ-UBND 29/10/2014	5.717	2.000	1.500		
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>					<b>112.189</b>	<b>37.088</b>	<b>32.500</b>	<b>1.149</b>	
<b>1</b>	<b>Huyện Hướng Hóa</b>					<b>5.451</b>	<b>4.000</b>	<b>4.317</b>	<b>0</b>	
*	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>					<b>5.451</b>	<b>4.000</b>	<b>2.250</b>	<b>0</b>	
-	Trường Tiểu học Tân Liên	Tân Thành		14 - 15	3674/QĐ-UBND 30/10/13	3.451	2.000	1.000		
-	Trường THCS Tân Lập	Tân Lập		15 - 16	5208/QĐ-UBND 28/10/2014	2.000	2.000	1.250		
*	<b>Các dự án khởi công mới</b>							<b>2.067</b>		
<b>2</b>	<b>Huyện Đakrông</b>					<b>14.810</b>	<b>0</b>	<b>3.170</b>	<b>0</b>	
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>					<b>14.810</b>	<b>0</b>	<b>3.170</b>	<b>0</b>	
-	Trường Tiểu học Ba Nang (Thôn Ngược)	Thôn Ngược	03 phòng học, 02 phòng GV	13 - 14	1701/QĐ-UBND 21/8/2013	1.555		700		
-	Trường PTDT bán trú THCS Ba Nang	Thôn Tà Rọc	06 phòng học	14 - 15	557/QĐ-UBND 29/4/2014	4.306		1.000		
-	Trường Tiểu học A Bung (thôn Cu Tài 2)	Thôn Cu Tài	08 phòng học	13 - 14	1718/QĐ-UBND 22/8/2013	4.254		700		
-	Trường Tiểu học Ba Nang - Thôn Tà Mên	Thôn Tà Mên	08 phòng học		2172/QĐ-UBND 29/10/2013	4.695		770		
<b>3</b>	<b>Huyện Cam Lộ</b>					<b>12.350</b>	<b>5.868</b>	<b>2.829</b>	<b>600</b>	
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>					<b>12.350</b>	<b>5.868</b>	<b>1.829</b>	<b>600</b>	
-	Trường Mầm non Măng Non, xã Cam Thành	Cam Thành	08 phòng học		2345/QĐ-UBND huyện 17/9/2011	4.753	3.258	600	600	
-	Trường Mầm non Hoa Phượng	Cam Tuyền	04 phòng học		2781/QĐ-UBND 30/10/2012	4.987		600		
-	Trường Mầm non Vành Khuyên	Cam An	03 phòng học		1878/QĐ-UBND 06/9/2013	2.610	2.610	629		
*	<b>Các dự án khởi công mới</b>							<b>1.000</b>		
<b>4</b>	<b>Huyện Hải Lăng</b>					<b>14.183</b>	<b>14.183</b>	<b>4.057</b>	<b>549</b>	

<b>* Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>					<b>14.183</b>	<b>14.183</b>	<b>2.149</b>	<b>549</b>	
+	Nhà học bộ môn Trường THCS Hải Phú	Hải Lăng	715,2 m <sup>2</sup>	15 - 17	2439/QĐ-UBND 31/10/2014	4.934	4.934	800	
+	Trường Mầm non Hải Phú	Hải Lăng	08 phòng học	12 - 14	3435/QĐ-UBND 10/12/2013	4.500	4.500	800	
+	Nhà học bộ môn - Thư viện Trường THCS Hải Ba	Hải Lăng		11 - 13	2033/QĐ-UBND 30/9/2011	4.749	4.749	549	549
<b>* Các dự án khởi công mới</b>							<b>1.908</b>		
<b>5 Huyện Triệu Phong</b>						<b>8.105</b>	<b>0</b>	<b>3.099</b>	<b>0</b>
<b>* Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>						<b>8.105</b>	<b>0</b>	<b>2.538</b>	<b>0</b>
-	Trường THCS Triệu Thuận	Triệu Thuận	06 phòng học	12 - 13	1442a/QĐ-UBND 22/10/12	4.990		2.000	
-	Trường THCS Triệu Phước	Triệu Phước	09 phòng học	11 - 13	909/QĐ-UBND 14/6/11	3.115		538	
<b>* Các dự án khởi công mới</b>							<b>561</b>		
<b>6 Huyện Gio Linh</b>						<b>22.550</b>	<b>9.191</b>	<b>3.168</b>	<b>0</b>
<b>* Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>						<b>22.550</b>	<b>9.191</b>	<b>2.952</b>	<b>0</b>
-	Trường Tiểu học TT Cửa Việt	Gio Linh	08 phòng học	14 - 15	1964/QĐ-UBND 28/10/2013	4.700	1.500	800	
-	Trường THCS Gio Mỹ	Gio Linh		14 - 15	5988/QĐ-UBND 13/12/2013	2.722	1.382	504	
-	Trường THCS Gio Việt	Gio Linh		14 - 15	5985/QĐ-UBND 13/12/2013	2.048	1.218	260	
-	Trường Tiểu học Gio Quang	Gio Linh		14 - 15	5986/QĐ-UBND 13/12/2013	558	228	195	
-	Trường Mầm non Gio Phong	Gio Linh		14 - 15	5987/QĐ-UBND 13/12/2013	1.351	301	182	
-	Trường THCS Trung Hải	Gio Linh		14 - 15	5984/QĐ-UBND 13/12/2013	5.455	1.670	879	
-	Trường Mầm non Hoa Mai	Gio Linh		13 - 15	2057/QĐ-UBND 02/7/2012	1.167	243	132	
<b>* Các dự án khởi công mới</b>							<b>216</b>		
<b>7 Huyện Vĩnh Linh</b>						<b>8.100</b>	<b>0</b>	<b>3.522</b>	<b>0</b>
<b>* Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>						<b>8.100</b>	<b>0</b>	<b>1.950</b>	<b>0</b>

-	Trường Mầm non Vĩnh Long	Vĩnh Long	04 phòng học	13 - 15	1785/QĐ-UBND 21/5/13	3.100		800			
-	Trường Tiểu học Vĩnh Giang	Vĩnh Giang	04 phòng học	13 - 15	2140/QĐ-UBND 18/6/13	2.500		400			
-	Trường Mầm non Vĩnh Thành	Vĩnh Thành	04 phòng học	14 - 15	2419/QĐ-UBND 15/7/13	2.500		750			
*	<b>Các dự án khởi công mới</b>								<b>1.572</b>		
<b>8</b>	<b>Thành phố Đông Hà</b>							<b>16.000</b>	<b>3.846</b>	<b>5.813</b>	<b>0</b>
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>							<b>16.000</b>	<b>3.846</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>
-	Nhà đa chức năng Trường TH Phan Bội Châu	Đông Hà	580 m <sup>2</sup>	15 - 17	1851/QĐ-UBND 17/9/2014	3.846	3.846	1.000			
-	Trường Mầm Non Phường 4	Phường 4	5210 m <sup>2</sup>	15 - 17	2411/QĐ-UBND 30/10/2014	12.154		2.500			
*	<b>Các dự án khởi công mới</b>								<b>2.313</b>		
<b>9</b>	<b>Thị xã Quảng Trị</b>							<b>10.640</b>	<b>0</b>	<b>2.525</b>	<b>0</b>
*	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>							<b>6.640</b>	<b>0</b>	<b>2.008</b>	<b>0</b>
-	Nhà hiệu bộ, nâng cấp khuôn viên Trường TH Kim Đồng	TX Quảng Trị	234 m <sup>2</sup>	14 - 15	719/QĐ-UBND 30/10/2014	2.100		1.300			
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	TX Quảng Trị	467 m <sup>2</sup>	12 - 13	1059/QĐ-UBND 28/12/12	3.232		500			
-	Trường THCS Mạc Đình Chi	TX Quảng Trị	Sân, vườn	14 - 16	753/QĐ-UBND 21/10/13	1.308		208			
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>							<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>517</b>	<b>0</b>
-	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Tự Trọng	TX Quảng Trị		15 - 16		4.000		517			
<b>B</b>	<b>KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ</b>							<b>47.000</b>	<b>47.000</b>	<b>12.000</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh quản lý</b>							<b>47.000</b>	<b>47.000</b>	<b>12.000</b>	
<b>1</b>	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>							<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>12.000</b>	
-	Trung tâm Phát triển công nghệ sinh học	Đông Hà	1869 m <sup>2</sup>		2116/QĐ-UBND 01/11/2010; 1301/QĐ-UBND 22/7/2013	20.000	20.000	10.000			
-	Thiết bị cho Trung tâm Phát triển công nghệ sinh học	Đông Hà						2.000			

**Phụ lục III**  
**KẾ HOẠCH TRẢ NỢ VỐN VAY TÍN DỤNG ƯU ĐÃI**  
**THEO NGHỊ QUYẾT 02/NQ-CP NGÀY 07/01/2013**  
**CỦA CHÍNH PHỦ TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2016**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND*  
*ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Dự án	Vốn vay theo Nghị quyết số 02/NQ-CP	Vốn đã bố trí trả nợ	Dư nợ đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016
1	2	4	5	5	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>150.000</b>	<b>15.900</b>	<b>134.100</b>	<b>30.000</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Cam Lộ</b>	<b>46.844</b>	<b>3.870</b>	<b>42.974</b>	<b>9.614</b>
1	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ	10.244	985	9.259	2.071
2	Kè chống xói lở khân cấp, chỉnh trị dòng chảy, đập dâng tích nước thôn Thượng Lâm, tuyến đường ứng cứu ổn định dân cư phát triển kinh tế hai bờ sông huyện Cam Lộ (giai đoạn 1)	21.600	1.442	20.158	4.510
3	Đường vào xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	15.000	1.442	13.558	3.033
<b>II</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>	<b>13.413</b>	<b>1.290</b>	<b>12.123</b>	<b>2.712</b>
4	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh	6.493	624	5.869	1.313
5	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	6.920	665	6.255	1.399
<b>III</b>	<b>Huyện Hải Lăng</b>	<b>10.828</b>	<b>1.041</b>	<b>9.787</b>	<b>2.189</b>
6	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng	10.828	1.041	9.787	2.189
<b>IV</b>	<b>Huyện Triệu Phong</b>	<b>24.858</b>	<b>1.756</b>	<b>23.102</b>	<b>5.168</b>
7	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Triệu Hòa, Triệu An huyện Triệu Phong	8.258	794	7.464	1.670
8	Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây, huyện Triệu Phong và phía Nam huyện Cam Lộ	16.600	962	15.638	3.499
<b>V</b>	<b>Huyện Gio Linh</b>	<b>8.838</b>	<b>850</b>	<b>7.988</b>	<b>1.787</b>
9	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Vĩnh Trường huyện Gio Linh	8.838	850	7.988	1.787
<b>VI</b>	<b>Dự án cấp tỉnh làm chủ đầu tư</b>	<b>45.219</b>	<b>7.094</b>	<b>38.125</b>	<b>8.529</b>
10	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	5.419	521	4.898	1.096
11	Cầu An Mô, huyện Triệu Phong	18.400	1.442	16.958	3.794
12	Cầu Cam Hiếu, huyện Cam Lộ	18.400	4.842	13.558	3.033
13	Tuyến đường vào xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	3.000	288	2.712	607

(1) Kế hoạch 2014 đã trả 15.900 triệu đồng, trong đó:

- Trả đầu năm tại Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013: 12.500 triệu đồng;

- Bổ sung trong năm tại Thông báo số 169/TB-UBND ngày 29/10/2014: 3.400 triệu đồng (cầu Cam Hiếu).

(2) Kế hoạch 2015 không bố trí trả nợ.

(3) Cơ cấu trả nợ theo cơ cấu dự nợ đến 31/12/2015.

**Phụ lục IV**  
**KẾ HOẠCH HOÀN TRẢ KHOẢN TẠM ỨNG**  
**NHÀN RỒI KHO BẠC NHÀ NƯỚC NĂM 2016**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND*  
*ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Danh mục	Kế hoạch vốn vay	Vốn đã bố trí hoàn trả	Dư nợ tạm ứng đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150.000</b>	<b>44.600</b>	<b>110.720</b>	<b>100.720</b>	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch vốn tạm ứng</b>	<b>150.000</b>	<b>44.600</b>	<b>105.400</b>	<b>100.720</b>	
1	Kè chống xói lở khẩn cấp, chỉnh trị dòng chảy, đập dung tích nước thôn Thượng Lâm, tuyến đường ứng cứu, ổn định dân cư, phát triển kinh tế hai bên bờ sông Cam Lộ	50.000	9.600	40.400	40.400	
2	Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây huyện Triệu Phong và phía Nam huyện Cam Lộ	50.000	6.600	43.400	43.400	
3	Cầu An Mô mới, huyện Triệu Phong	25.000	3.400	21.600	16.920	
4	Cầu Cam Hiếu, huyện Cam Lộ	25.000	25.000			
<b>II</b>	<b>Phí tạm ứng vốn KBNN</b>			<b>5.320</b>		

**Kế hoạch vốn đã bố trí hoàn trả 44.600 triệu đồng, cụ thể:**

- 20.000 triệu đồng từ nguồn vay bổ sung theo Nghị quyết 02/NQ-CP: phân bổ tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2013;
- 21.600 triệu đồng từ nguồn ứng trước NSTW (cầu Cam Hiếu) tại Thông báo số 169/TB-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh;
- 3.000 triệu đồng từ nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2014 (kè Thượng Lâm) tại Thông báo số 393/TB-SKH-NN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Phụ lục V**  
**KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TỪ TRUNG ƯƠNG**  
**CHUYỂN VỀ CHI TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến năm 2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>477.100</b>	<b>43.250</b>	<b>19.221</b>	
<b>I</b>	<b>Quyết định 775/QĐ-TTg (134/QĐ-TTg kéo dài) hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (1592/QĐ-TTg)</b>				<b>100.134</b>	<b>13.000</b>	<b>4.806</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>							
-	Khai hoang thôn Hồ, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	5,59 ha	212/QĐ-SKH-NN ngày 17/10/2014	761	300	461	
<b>2</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>							
-	Huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh			4.364	977	695	
-	Huyện Cam Lộ	Cam Lộ			1.539	795	250	
-	Huyện Gio Linh	Gio Linh			6.521	1.393	700	
-	Huyện Đakrông	Đakrông			23.615	3.145	1.200	
-	Huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa			63.335	6.390	1.500	
<b>II</b>	<b>Chương trình di dân định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số Theo Quyết định số 33/QĐ-TTg</b>				<b>38.858</b>	<b>0</b>	<b>5.874</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>							
-	Dự án ĐCĐC tập trung Ba Linh, xã A Vao huyện Đakrông	Đakrông	50 hộ	693/QĐ-UBND, 18/4/2008	14.228		2.874	Thiếu phần vốn ĐTPT NSTW theo QĐ 1342

-	Dự án ĐCĐC tập trung Cù Tài, xã A Bung, huyện Đakrông	Đakrông	60 hộ	691/QĐ-UBND, 18/4/2008	10.192		1.000	Thiếu phần vốn ĐTPT NSTW theo QĐ 1342
-	Dự án ĐCĐC tập trung Bù Ngược, xã Ba Nang, huyện Đakrông	Đakrông	50 hộ	697/QĐ-UBND, 18/4/2008	14.438		2.000	Thiếu phần vốn ĐTPT NSTW theo QĐ 1342
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, phòng, tránh bão, lũ khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của TTCP</b>				<b>131.640</b>	<b>28.610</b>	<b>2.858</b>	
<b>IV</b>	<b>Đầu tư phát triển kinh tế xã hội tuyến biên giới Việt Nam - Lào</b>				<b>3.288</b>	<b>1.640</b>	<b>1.648</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>							
	Đường giao thông thôn La Hót xã A Bung - Lý trình: Km2+139,12 - Km2+851,18	Đakrông		2191/QĐ-UBND ngày 21/10/2014	1.202	512	690	
	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông Tà Rọc - Đá Bàn, xã Ba Nang - Lý trình: Km4+160,36 - Km4+568,85	Đakrông		2193/QĐ-UBND ngày 21/10/2013	1.150	512	638	
	Nâng cấp đường giao thông liên thôn A Vao - Tân Đi II xã A Vao - Lý trình: Km0+00 - K0+407,50	Đakrông		2192/QĐ-UBND ngày 21/10/2014	937	616	321	
<b>V</b>	<b>Đề án hỗ trợ nhà ở đối với huyện nghèo theo chuẩn nghèo 2011 - 2015</b>	Toàn tỉnh	2.731 hộ		<b>195.336</b>		<b>2.035</b>	
<b>VI</b>	<b>Chương trình xây dựng trung tâm kiểm định theo Đề án số 1511/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 của TTCP</b>				<b>7.843</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>							
	Phòng LAS-XD tại Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng tỉnh Quảng Trị	Đông Hà		1534/QĐ-UBND 29/7/2014	7.843		2.000	

**Phụ lục VI**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA THUỘC TRÁCH NHIỆM NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Danh mục	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư			NSDP bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch 2016	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.432.404</b>	<b>36.588</b>	<b>0</b>	<b>21.919</b>	
1	Chương trình Hạnh phúc tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	10994/VPCP-QHQT ngày 30/12/2013; 9921/BKHĐT-KTĐN ngày 31/12/2014	246.184	4.219	-	2.110	
2	Dự án Hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (ADB)	Đông Hà	2261/QĐ-UBND ngày 12/11/2013	31.993	1.442	-	1.442	
3	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng chợ Phường 3, thành phố Đông Hà thuộc dự án Hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông	Đông Hà	1407/QĐ-UBND ngày 02/7/2015	8.585	6.879	-	2.000	
4	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông	ĐH, HH	1358/QĐ-UBND ngày 02/8/2012	2.071.935	22.448	-	15.200	
5	Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	2241/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 152/QĐ-UBND ngày 30/01/2013	73.707	1.601	-	1.167	

**Phụ lục VII**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI NĂM 2016**  
**Nguồn vốn đầu tư trong cân đối do tỉnh quản lý**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch ngân sách tỉnh 2016	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số			Trong đó: NSDP
						Tổng số	Trong đó: NSDP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>255.221</b>	<b>180.204</b>	<b>101.648</b>	<b>93.848</b>	<b>40.989</b>	
<b>1</b>	<b>Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư</b>									<b>2.000</b>	Trong đó: bố trí cho các dự án đã được Lãnh đạo tỉnh đồng ý chủ trương: (1) Trụ sở UBNDTTQ huyện Vĩnh Linh; (2) Thao trường huấn luyện huyện Đakrông; (3) Trụ sở Huyện ủy Hướng Hóa; (4) Trụ sở Sở LĐTB và XH
<b>2</b>	<b>Bố trí vốn quyết toán</b>									<b>9.068</b>	
<b>3</b>	<b>Nông lâm nghiệp thủy sản</b>										
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>										
-	Tuyến kênh tiêu úng Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	Kênh dài 6312,58 m	14 - 15	2054/QĐ-UBND 31/10/2013	6.383	5.745	3.431	3.431	2.211	
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>										

-	Trụ sở Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa	Hương Hóa	465 m <sup>2</sup>	15 - 17	2052/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	3.831	3.831	1.415	1.415	400	
-	Dự án nuôi trồng thủy sản hồ nước trung tâm huyện Gio Linh	Gio Linh		15 - 17	2033/QĐ-UBND 21/7/2014	4.900	4.900	1.000	1.000	400	
-	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh	Đông Hà		15 - 17	1887/QĐ-UBND ngày 16/10/2013	4.561	4.561	1.120	1.120	400	
<b>4</b>	<b>Công nghiệp</b>										
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>										
-	CSHT cụm Công nghiệp Hải Lệ	Quảng Trị	48,98 ha	14 - 16	1974/QĐ-UBND 28/10/2013	14.983	5.000	5.000		1.000	
<b>5</b>	<b>Thương mại</b>										
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>										
-	Chợ Nam Đông, huyện Gio Linh	Gio Linh	159 lô quây	11 - 14	1898/QĐ-UBND 19-9-2011	10.960	3.000	3.000	2.500	500	
-	Chợ khu vực Cù	Cam Lộ	106 lô	13 - 15	1541/QĐ-UBND 30/8/2012	6.209	3.000	1.590	1.590	500	
-	Chợ Mỹ Chánh	Hải Lăng	1.250 m <sup>2</sup>	14 - 16	2194/QĐ-UBND 25/10/2011 884/QĐ-UBND 09/5/2014	8.531	3.000	2.550	2.550	450	
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>										
-	Chợ Kên, huyện Gio Linh	Gio Linh	1.470 m <sup>2</sup>	14 - 16	2023/QĐ-UBND 31/10/2013	7.393	3.000	1.800	500	400	
-	Chợ Hải Hòa, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	51 lô quây	14 - 15	863/QĐ-UBND 22/7/2014	3.642	1.500	1.000	500	400	

-	Chợ Hà Tây, xã Triệu An	Triệu Phong	42 lô quây	15 - 17	2405/QĐ-UBND 30/10/2014	5.056	3.000	500	500	400	
<b>6</b>	<b>Giao thông</b>										
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>										
-	Đường liên xã Triệu Tài - Triệu Trung, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	1.670 m	14 - 15	1990/QĐ-UBND 29/10/2013	4.842	4.500	3.935	3.935	560	
-	Cầu Khe Lòn, xã Linh Hải	Gio Linh	25 m	14 - 15	2006/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	5.660	3.030	2.200	2.200	830	
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>										
-	Xây dựng Block vỉa hè, rãnh thoát nước đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo, TT Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	2.754 m	14 - 16	2000/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	17.800	12.000	3.500	3.500	500	
-	Đường vào xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	1.312 m	14 - 16	1150/QĐ-UBND 13-6-2014	5.733	5.000	1.000	1.000	500	
-	Đường vào Khu di tích đình làng Hà Thượng (giai đoạn 2)	Gio Linh	241,54 m	15 - 16	2120/QĐ-UBND 03/10/2014	5.829	5.000	1.500	1.500	500	
-	Xây dựng cột bảng điện tử tại ngã tư đường Hùng Vương - Lý Thường Kiệt, Thành phố Đông Hà	Đông Hà		15 - 16	2347/QĐ-UBND 29/10/2014	5.755	2.000	1.000	1.000	500	
<b>7</b>	<b>Văn hóa - thể thao - thông tin - truyền thông</b>										
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>										
-	Nhà văn hóa Triệu Độ, huyện Triệu Phong	Triệu Độ		14 - 16	326/QĐ-UBND 26/3/2013 của UBND huyện Triệu Phong	2.148	2.000	1.530	1.530	470	

	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>											
-	Nâng cấp, phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013 - 2015	Đông Hà		14 - 16	1107-QĐ/TU ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy Quảng Trị	5.557	4.462	1.500	1.500	500		
-	Đầu tư phần mềm ứng dụng một cửa điện tử và cơ sở dữ liệu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		15 - 16	1021/KH-UBND 06/5/2011	3.500	3.500	1.200	1.200	500		
<b>8</b>	<b>Y tế - xã hội</b>											
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>											
-	Nhà khách đón tiếp, phục vụ thân nhân liệt sỹ, đồng đội đi tìm hài cốt liệt sỹ, thăm lại chiến trường	Hướng Hóa	724 m <sup>2</sup>	14 - 16	2018/QĐ-UBND 30/10/2013	5.869	5.000	2.050	2.050	2.950		
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>											
-	Đường vào khu sản xuất thôn Mới đến thôn Hoang xã Hướng Linh	Hướng Hoá	1760 m	14 - 15	3681/QĐ-UBND 30/10/2013	4.016	4.016	1.200	1.200	500		
-	Đường giao thông nội thôn Bãi Hà, xã Vĩnh Hà	Vĩnh Linh	595 m	14 - 15	3557/QĐ-UBND 21/10/2013	2.000	2.000	1.200	1.200	500		
-	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn khe Me, xã Linh Thượng	Gio Linh	1200 m	14 - 15	4185/QĐ-UBND 13/9/2013	2.500	2.500	1.100	1.100	500		
<b>9</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>											
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>											
-	Nâng cấp, mở rộng nhà làm	TX	608 m <sup>2</sup>	13 - 14	2060a/QĐ-	5.000	5.000	4.670	4.670	330		

	việc Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Quảng Trị	Quảng Trị			UBND 30/10/2012 2316/QĐ-UBND 28/10/2014						
-	Sửa chữa, chống thấm và sơn tường Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	970 m <sup>2</sup>	14 - 15	2020/QĐ-UBND 31/10/2013	2.013	2.013	1.815	1.815	190	
-	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan BQLDA ĐT và XD, Trung tâm Phát triển cụm Công nghiệp làng nghề và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Triệu Phong	Triệu Phong	552,49 m <sup>2</sup>	14 - 16	2004/QĐ-UBND 30/10/2013	5.092	3.000	2.000	2.000	1.000	
-	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh	Triệu Phong	552,49 m <sup>2</sup>	14 - 16	1932/QĐ-UBND 23/10/2013	3.099	1.599	1.500	1.000	590	
-	Cải tạo, sửa chữa nhà ở của Đội cảnh sát bảo vệ mục tiêu	Đông Hà	236 m <sup>2</sup>	15 - 16	187/QĐ-SKH-TH 10/9/2014	940	940	500	500	440	
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông	Đông Hà	Cải tạo	15 - 16	2398/QĐ-UBND 30/10/2014	2.500	2.500	1.000	1.000	1.000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Đông Hà	581 m <sup>2</sup>	15 - 16	2402/QĐ-UBND 30/10/2014	3.522	3.522	1.700	1.700	1.500	
-	Trụ sở xã Vĩnh Trường	Gio Linh	382 m <sup>2</sup>	12 - 13	681/QĐ-UBND 26/3/2012	2.702	1.600	1.100	1.100	500	
<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>											
-	Mở rộng nhà làm việc và lưu trữ 03 tầng, Huyện ủy Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	872 m <sup>2</sup>	14 - 16	1887/QĐ-UBND 18/10/2013	6.458	5.168	2.800	2.800	500	

-	Trụ sở xã Triệu Ái	Triệu Phong	700 m <sup>2</sup>	14 - 16	2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	11.000	5.000	1.600	1.600	500	
-	Trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ Việt nam và các đoàn thể huyện Triệu Phong	Triệu Phong	3.000 m <sup>2</sup>	14 - 16	1988/QĐ-UBND 29/10/2013	9.720	5.000	2.000	2.000	500	
-	Trụ sở xã Mò Ó	Đakrông	232 m <sup>2</sup>	15 - 16	2403/QĐ-UBND 30/10/2014	5.900	3.000	1.000	1.000	500	
-	Trụ sở xã Vĩnh Trung	Vĩnh Linh	510 m <sup>2</sup>	15 - 16	2399/QĐ-UBND 30/10/2014	5.300	2.000	1.000	1.000	500	
-	Trung tâm Quan trắc môi trường	Đông Hà	754 m <sup>2</sup>	15 - 16	2512/QĐ-UBND 11/12/2013	7.175	7.175	1.500	1.500	500	
<b>10</b>	<b>An ninh quốc phòng</b>										
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>										
-	Công trình CH5-01	Gio Linh	Mật	08 - 12	1765/QĐ-UBND 17/9/2008; 2634/QĐ-UBND 20/12/2013	37.142	37.142	32.142	32.142	5.000	

**Phụ lục VIII**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI NĂM 2016**  
**Nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch ngân sách tỉnh 2016	Trong đó: Thanh toán nợ đọng	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số				Trong đó: NSDP
						Tổng số	Trong đó: NSDP					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.378.211</b>	<b>1.134.555</b>	<b>587.397</b>	<b>329.408</b>	<b>205.000</b>	<b>14.133</b>	
<b>A</b>	<b>THU TẠI ĐÔNG HÀ</b>					<b>1.090.669</b>	<b>948.825</b>	<b>443.200</b>	<b>310.663</b>	<b>135.000</b>	<b>6.401</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính</b>									<b>13.500</b>		
<b>II</b>	<b>Thực hiện dự án</b>					<b>1.090.669</b>	<b>948.825</b>	<b>443.200</b>	<b>310.663</b>	<b>121.500</b>	<b>6.401</b>	
<b>1</b>	<b>Bố trí lại theo Văn số 198/HĐND-HCTH ngày 07/10/2014 của HĐND tỉnh và 3551/UBND-NN ngày 09/10/2014</b>					<b>93.673</b>	<b>68.673</b>	<b>63.923</b>		<b>18.000</b>		
<b>*</b>	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>											
-	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây TP Đông Hà (giai đoạn 1)	Đông Hà	2.298 m	11 - 16	1453/QĐ-UBND 05/8/2010; 2795/QĐ-UBND 22/12/2014	93.673	68.673	63.923	38.923	18.000		
<b>2</b>	<b>Bố trí cho các công trình do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư để đầu tư phát triển nguồn quỹ đất</b>					<b>593.581</b>	<b>593.581</b>	<b>133.122</b>	<b>133.122</b>	<b>60.100</b>		
<b>*</b>	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>											
-	Hoàn thiện khu đô thị Nam Đông Hà GĐ II	Đông Hà	2,3 ha	11 - 15	547/QĐ-UBND ngày 30/3/2011; 902/QĐ-UBND 18/5/2011; 825/QĐ-UBND 29/4/2014	16.550	16.550	12.550	12.550	3.600		

-	Hạ tầng khu dân cư đô thị khu vực Bộ đội Biên phòng tỉnh	Đông Hà	0,85 ha	15 - 16	213/QĐ-SKH-CT 27/10/2014	2.137	2.137	1.300	1.300	800		
<b>* Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>												
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Đông Hà	78 ha	12 - 15	1609/QĐ-UBND 05/8/11	334.014	334.014	111.192	111.192	40.000		
-	Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1	Đông Hà	4,23 ha	15 - 17	2280/QĐ-UBND 27/10/2014	44.880	44.880	8.080	8.080	8.000		
<b>* Dự án khởi công mới</b>												
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 1	Đông Hà	30,0 ha	16 - 20	2372/QĐ-UBND 30/10/2015	196.000	196.000			7.700		Trả nợ vay
<b>3</b>	<b>Bố trí cho các công trình khác của tỉnh</b>					<b>403.415</b>	<b>286.571</b>	<b>246.155</b>	<b>177.541</b>	<b>43.400</b>	<b>6.401</b>	
<b>* Dự án hoàn thành trước 31/12/2015</b>												
-	Cầu Vĩnh Phước	Đông Hà, TP	100 m	10 - 13	731/QĐ-UBND 24/4/2008	45.530	19.915	41.115		4.500	4.500	
-	Trụ sở HĐND tỉnh	Đông Hà	6.313 m <sup>2</sup>	10 - 14	408/QĐ-UBND 15/03/2010; 961/QĐ-UBND 01/6/2012	73.210	73.210	72.884	72.884	300		
<b>* Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>												
-	Nhà thi đấu Đa Năng	Đ. Hà	2000 chỗ	10 - 14	1749/QĐ-UBND 31/8/2009	78.208	78.208	65.236	65.236	2.000	1.901	
-	Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	Đông Hà	8,95 ha	12 - 14	919/QĐ-UBND 28/5/2012	18.782	7.000	11.782	5.000	1.000		
-	Đường Trường Chinh đoạn từ đường Lê Lợi đến đường QH 16m phía Tây bờ	Đông Hà	0,559 km	08 - 16	1136/QĐ-UBND ngày 28/5/2007	6.563	6.563	5.441	5.441	500		
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Duẩn TP Đông Hà (đoạn từ cầu Đông Hà đến đường Lý Thường Kiệt)	Đông Hà	2651 m	2014 - 2016	1987/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	9.420	7.000	4.500	4.500	500		

-	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua Trường tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà (giai đoạn 2)	Đông Hà	223 m	14 - 15	2002/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	6.291	4.000	2.700	1.700	1.500		
-	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng chợ phường 3, thành phố Đông Hà thuộc dự án Hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	Đông Hà	5.667 m <sup>2</sup>	2015 - 2016	1407/QĐ-UBND ngày 02/7/2015	6.231	4.525	2.000	500	1.500		
-	Đường Nguyễn Bình Khiêm TP Đông Hà	Đông Hà	345 m	15 - 17	2004/QĐ-UBND ngày 28/9/2011	14.996	14.996	7.000	7.000	1.000		
-	Quảng trường và Nhà văn hóa trung tâm tỉnh (Phần điều chỉnh mở rộng)	Đông Hà								7.000		Tr.đó: GPMB 6 tỷ đồng
<b>* Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>												
-	Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, TP Đông Hà	Đông Hà	3,6 km	15 - 17	2309/QĐ-UBND 28/10/2014	24.008	16.805	2.000	2.000	2.000		
-	Dây chuyền kiểm định xe cơ giới số 2	Đông Hà	1.012 m <sup>2</sup>	13 - 15	2040/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	25.427	13.664	3.500	3.500	3.500		KHCN
-	CSHT cụm công nghiệp 9D	Đông Hà	33,4 ha	14 - 16	1846/QĐ-UBND 14/10/2013	50.856	10.000	5.000		1.500		
-	Đường vào Trụ sở Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh	Đông Hà	223 m	15 - 16	868/QĐ-UBND 11/5/2015	2.520	2.520	200	200	1.500		
-	Cải tạo, sửa chữa Ký túc xá Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị	Đông Hà		16 - 17	2322/QĐ-UBND 28/10/2014	3.304	3.304	1.000	1.000	1.300		GDĐT
-	Nhà học thực hành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học phổ thông	ĐH	3.753 m <sup>2</sup>	13 - 14	2630/QĐ-UBND ngày 26/12/2012	24.445	14.954	18.080	8.580	2.000		GDĐT

-	Nhà khám đa khoa Trường trung học Y tế Quảng Trị - giai đoạn 2	ĐH	655 m <sup>2</sup>	14 - 16	2353/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	5.717	2.000	3.717		500		GDĐT
*	<b>Dự án khởi công mới</b>											
-	Đường vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh	Cam Lộ	1.038 m	15 - 16		7.907	7.907			4.300		GDĐT
-	Cải tạo, nâng tầng nhà hành chính trụ sở UBND tỉnh (Đề Trung tâm tin học làm việc)	ĐH		16 - 17	2355/QĐ-UBND ngày 30/10/2015					1.500		KHCN
-	Công viên trung tâm thành phố Đông Hà	ĐH								5.000		
*	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>											
-	Dự án GPMB tạo quỹ đất sạch để đấu giá phục vụ nhà đầu tư theo Thông báo số 104/TB-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh	Đông Hà								500		
<b>B</b>	<b>THU TẠI KHU KINH TẾ THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO</b>					<b>287.542</b>	<b>185.730</b>	<b>144.197</b>	<b>18.745</b>	<b>40.000</b>	<b>7.732</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính</b>									<b>4.000</b>		
<b>II</b>	<b>Thực hiện dự án</b>					<b>287.542</b>	<b>185.730</b>	<b>144.197</b>	<b>18.745</b>	<b>36.000</b>	<b>7.732</b>	
	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2015</b>											
-	Công chính Khu Công nghiệp (KCN) Quán Ngang	Gio Linh		14 - 16	2448/QĐ-UBND ngày 21/10/2014	5.599	5.599	1.716	1.716	1.000		
-	Tuyến đường RD-07 thuộc KCN Quán Ngang	Gio Linh		12 - 13	(Đã quyết toán)	35.317	3.532	32.514	1.979	2.400	2.400	
-	Giải phóng mặt bằng tại KCN Nam Đông Hà (hộ ông Hải)	Đông Hà		13 - 14	2565/QĐ-UBND ngày 30/12/13	1.217	1.217	1.217	1.217	1.217	1.217	
-	GPMB một số lô thuộc KCN Quán Ngang	Gio Linh		2012		5.226	5.226	5.101	510	15	15	

-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	Vĩnh Linh	140,84 ha	14 - 15	2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2014	12.465	12.465	1.716	1.716	1.500	1.500	
	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tân Thành (GD1)	Hướng Hóa	18,4 ha	2009	492/QĐ-UB 25/3/2009 2265/QĐ-UBND 25/11/2010 386/QĐ-UBND 06/3/2014	39.511	34.766	36.566	1.800	2.600	2.600	
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt khu tái định cư Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo	Hướng Hóa	3225 m	14 - 16	2434/QĐ-UBND ngày 17/6/2014	2.865	2.865	1.000	1.000	1.000		
-	Khu tái định cư cho đồng bào dân tộc di dời thực hiện dự án CSHT cụm cửa khẩu mở rộng	Hướng Hóa	70 hộ	11 - 13	1551/QĐ-UBND 03/8/2011; 501/QĐ-UBND 24/3/2014	63.277	13.435	52.400	3.000	3.368		
-	Điện chiếu sáng đường trung tâm tại KCN Quán Ngang	Gio Linh	1,7km	14 - 16	226/QĐ-KKT ngày 12/11/2014	5.818	5.818	3.760	3.760	1.000		
-	Điện chiếu sáng Nghĩa trang liệt sỹ huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	1.520m	13 - 15	2049/QĐ-UBND 30/11/2012	5.177	5.177	1.827	1.827	1.500		
-	Nhà nội trú trường PTDTNT Hướng Hóa	Hướng Hóa	1700,1 m <sup>2</sup>	14 - 15	1812/QĐ-UBND ngày 9/10/2013	12.765	6.605	6.160	0	3.600		GDĐT
<b>* Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>												
-	Nhà học thực hành Trường THPT Hướng Hóa thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học phổ thông	Hướng Hóa	1.744 m <sup>2</sup>	14 - 15	1140/QĐ-UBND ngày 11/6/2014	11.305	2.025	220	220	1.300		GDĐT
<b>* Dự án khởi công mới</b>												
-	Đầu tư CSHT phát triển khu dân cư tại đường Lê Hồng Phong và phía Tây nhà máy Super Horse	Hướng Hóa	9.08ha	16 - 20		60.000	60.000			5.710		Dự án tạo quỹ đất để đấu giá

-	Xây dựng trung tâm kiểm tra chất lượng hàng hóa tại khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo (Giai đoạn 2)	Hương Hóa		16 - 20		27.000	27.000	0	0	9.790		KHCN
<b>C</b>	<b>THU TẠI CÁC KHU ĐẤT GIAO CHO DOANH NGHIỆP</b>					<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30.000</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí do đạc, vẽ bản đồ địa chính</b>									<b>3.000</b>		
<b>II</b>	<b>Thực hiện dự án</b>									<b>27.000</b>		
	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2015</b>											
	Nhà nội trú trường PTDTNT Đakrông	Đakrông	3527,9 m <sup>2</sup>	13 - 14	2811/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	14.783	3.482	11.301	0	1.261		GDĐT
	Nhà học thực hành Trường THPT Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	2190	13 - 15	1914/QĐ-UBND 07/10/2010	13.729	6.949	7.880	2.100	1.949		GDĐT
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016</b>											
	Trường THPT Nguyễn Hữu Thận, Triệu Phong	Triệu Phong	2500 m <sup>2</sup>	11 - 12	2527/QĐ-UBND ngày 23/12/2010	18.736	18.736	11.688	11.688	749		GDĐT
	Trường THPT Lâm Sơn Thủy, Vĩnh Linh (San nền, tường rào, cầu bản)	Vĩnh Linh	3703 m <sup>2</sup>	11 - 12	2518/QĐ-UBND 12/12/13	3.942	3.942	2.185	2.185	457		GDĐT
	Hoàn thiện khuôn viên Trường THPT thị xã Quảng Trị (Xây dựng cổng, hàng rào; cải tạo nâng cấp sân bê tông và bồn hoa)	TX Quảng Trị		14 - 15	756/QĐ-UBND 24/10/2013	2.300	2.300	1.400	1.400	900		GDĐT
<b>*</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>											
	Chương trình mầm non đạt chuẩn	Toàn tỉnh			Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh	23.100	23.100	11.100	11.100	4.500		GDĐT

	Nhà học thực hành Trường THPT Chế Lan Viên thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học phổ thông	Cam Lộ	971 m <sup>2</sup>	14 - 15	1139/QĐ-UBND ngày 11/6/2014	5.384	1.278	141	141	638		GDĐT
	Nhà học 3 tầng Trường THPT Lâm Sơn Thủy thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học phổ thông	Vĩnh Linh	1.663,3 m <sup>2</sup>	14 - 15	2437/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	11.379	2.670	215	215	1.500		GDĐT
*	<b>Dự án khởi công mới</b>											
	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh	Gio Linh		16 - 18	2376a/QĐ-UBND 30/10/2015	45.500	45.500			3.000		GDĐT + NSTT
	Cải tạo nhà nội trú Trường chính trị Lê Duẩn									1.046		GDĐT
	Xây dựng hàng rào, sân bê tông, kè chắn đất và hệ thống thoát nước Trường PTDTNT Đakrông	Đakrông			270/QĐ-SKh ngày 30/12/2014	1.788	1.788			500		GDĐT
	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học tỉnh Quảng Trị	HH, ĐK, CL, VL, GL, TP, HL	40 trường tiểu học	11 - 15	12/QĐ-BGDĐT ngày 4/01/2012	100.431	1.509			500		GDĐT
	Thiết bị cho Trung tâm phát triển CNSH					12.000	12.000			10.000		KHCN + NSTT

**Phụ lục IX**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM 2016**  
**Nguồn vốn phân cấp đầu tư trong cân đối và đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp huyện quản lý**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Địa phương	Kế hoạch 2016	Trong đó				Ghi chú
			Vốn phân bổ theo tiêu chí	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Trong đó		
					Chi Khoa học công nghệ	Chi giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	
1	2	3=4+5	4	5			10
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>122.326</b>	<b>27.326</b>	<b>95.000</b>	<b>4.710</b>	<b>20.000</b>	
1	Thành phố Đông Hà	44.535	4.535	40.000	782	3.319	
2	Thị xã Quảng Trị	6.909	1.909	5.000	329	1.397	
3	Huyện Hải Lăng	10.880	2.880	8.000	497	2.109	
4	Huyện Triệu Phong	13.920	2.920	11.000	503	2.137	
5	Huyện Gio Linh	6.985	2.985	4.000	515	2.185	
6	Huyện Vĩnh Linh	14.318	3.318	11.000	572	2.429	
7	Huyện Cam Lộ	7.724	1.724	6.000	297	1.261	
8	Huyện Đakrông	5.987	2.987	3.000	515	2.186	
9	Huyện Hướng Hóa	11.068	4.068	7.000	701	2.977	

**Phụ lục X**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI NĂM 2016**  
**Nguồn thu xổ số kiến thiết và quỹ bảo trì đường bộ**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch ngân sách tỉnh 2016	Trong đó: Thanh toán nợ đọng	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số				Trong đó: NSDP
						Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>339.408</b>	<b>225.889</b>	<b>178.690</b>	<b>80.673</b>	<b>95.000</b>	<b>20.278</b>	
<b>I</b>	<b>XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>					<b>94.831</b>	<b>46.952</b>	<b>72.840</b>	<b>27.923</b>	<b>30.000</b>	<b>4.835</b>	
<b>1</b>	Trả nợ các công trình bố trí kế hoạch 2015 nhưng do hụt thu nên không có nguồn cân đối									19.879		
<b>2</b>	Lĩnh vực y tế					<b>94.831</b>	<b>46.952</b>	<b>72.840</b>	<b>27.923</b>	<b>10.121</b>	<b>4.835</b>	
*	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2015</b>											
-	Trả nợ bệnh viện đa khoa Gio Linh	GL		09 - 10	2135/QĐ-UBND ngày 20/10/2009	26.005	7.405	23.691	5.091	2.315	2.315	
-	Xây dựng 04 Trung tâm y tế các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Đakrông, Hải Lăng thuộc Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung Bộ, tỉnh Quảng Trị	VL, HL, GL, ĐK	04 huyện	11 - 13	1037/QĐ-UBND 06/6/2011; 1072/QĐ-UBND 10/6/2011; 1787/QĐ-UBND 30/8/2011; 1073/QĐ-UBND 10/6/2011	44.169	25.352	41.649	22.832	2.520	2.520	
-	Trả nợ quyết toán các công trình									1.510		
*	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</b>											
	Phòng khám đa khoa khu vực Tà Rụt	Đakrông	1566 m2	15 - 16	2329/QĐ-UBND ngày 28/10/2014	18.000	10.781	5.000	0	3.000		

	Đơn nguyên chống nhiễm khuẩn bệnh viện đa khoa Cam Lộ	Cam Lộ	375,5 m <sup>2</sup>	15 - 16	2327/QĐ-UBND ngày 28/10/2014	6.657	3.414	2.500	0	776		
<b>II</b>	<b>QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ</b>					<b>244.577</b>	<b>178.937</b>	<b>105.850</b>	<b>52.750</b>	<b>65.000</b>	<b>15.443</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2015</b>					<b>244.577</b>	<b>178.937</b>	<b>105.850</b>	<b>52.750</b>	<b>15.443</b>	<b>15.443</b>	
-	Đường vào xã Vĩnh Lâm	Vĩnh Linh	2.108 m	11 - 13	1373/QĐ-UBND 30/7/2010 377/QĐ-UBND ngày 04/3/2014	25.537	12.997	10.500	10.500	1.443	1.443	
-	Đường Phú Lệ huyện Hải Lăng	Hải Lăng	5,946 km	11 - 14	1225/QĐ-UBND 27/6/2008; 2173/QĐ-UBND 08/11/2012	59.289	6.189	55.100	2.000	4.000	4.000	
-	Cầu An Mô	Triệu phong	257m	12 - 13	2005/ QĐ-UBND 28/9/2011	159.751	159.751	40.250	40.250	10.000	10.000	
<b>2</b>	<b>Bố trí cho các dự án khác</b>									<b>49.557</b>		